

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2011

- Kiểm soát, giám sát tính hợp pháp, hợp lý trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tổng kết tài chính, kinh doanh do Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận liên quan thực hiện.
- Xem xét các báo cáo của tổ chức kiểm toán.
- BKS đã tiến hành họp định kỳ hàng quý theo quy định tại điều lệ Công ty.

Stt	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2011	Tỷ lệ (%)	Ngày 1/1/2011	Tỷ lệ (%)
A	TỔNG TÀI SẢN	505.715.077.310	100,00	428.825.215.163	100,00
I	Tài sản ngắn hạn	401.060.601.550	79,31	336.224.521.430	78,41
1	Tiền và các khoản tương đương	17.560.150.577	3,47	23.908.147.964	5,58
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	91.999.612.194	18,19	85.939.833.179	20,04
3	Hàng tồn kho	265.415.902.349	52,48	213.498.710.228	49,79
4	Tài sản ngắn hạn khác	26.084.936.430	5,16	12.877.830.059	3,00
II	Tài sản dài hạn	104.654.475.760	20,69	92.600.693.733	21,59
B	NỢ PHẢI TRẢ	315.487.678.119	62,38	201.894.325.388	47,08
	Nợ ngắn hạn	309.291.176.332	61,16	175.184.600.976	40,85
	Nợ dài hạn	6.196.501.787	1,23	26.709.724.412	6,23
C	VỐN CHỦ SỞ HỮU (A-B)	190.227.399.191	37,62	226.930.889.775	52,92

Stt	Nội dung	Năm 2011	Tỷ trọng/ D.thu (%)	Năm 2010	Tỷ trọng so doanh thu (%)
1	Doanh thu	1.751.294.245.849	100,00	1.603.641.257.344	100,00
2	Giá vốn	(1.681.102.192.225)	96,00	(1.500.308.990.966)	93,56
3	Chi phí bán hàng	(4.212.450.537)	0,24	(2.628.732.468)	0,16
4	Chi phí quản lý	(24.091.226.408)	1,38	(19.410.967.005)	1,21
5	Doanh thu tài chính	3.015.155.419	0,17	1.624.616.406	0,10
6	Chi phí tài chính	(41.714.193.158)	2,38	(19.683.958.342)	1,23
	- Trong đó: lãi vay	(24.506.163.425)	1,39	(18.535.836.376)	1,16
7	Lợi nhuận khác	4.331.947.069	0,25	113.735.000	0,01
8	Lợi nhuận trước thuế	7.521.286.009	0,43	63.346.959.969	3,95
9	Thuế TNDN	2.175.779.593		15.894.385.567	
10	Lợi nhuận sau thuế	5.345.506.416	0,31	47.452.574.402	2,96

c. Các chỉ số tài chính.

Chỉ số	Năm 2011	Năm 2010	Năm 2009
- Thanh toán hiện hành (lần)	1,30	1,92	2,41
- Tỷ số thanh toán nhanh (lần)	0,35	0,63	0,51
- Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	7,02	6,85	4,91
- Vòng quay khoản phải thu (vòng)	20,58	26,76	68,96
- Số ngày thu tiền bình quân (ngày)	17,5	13,5	5,2
- Tỷ lệ lãi gộp (%)	4,01	6,44	9,71
- ROA (%)	1,06	11,98	23,08
- ROE (%)	2,81	22,45	57,30
- EPS (VND)	352	3.124	6.512

d. Biến động doanh thu chi phí.

Tỷ số biến động (so với cùng kỳ)	Năm 2011	Năm 2010	Năm 2009
- Doanh thu (%)	9,21	14,25	(27,01)
- Giá vốn (%)	12,05	18,38	(33,16)
- Chi phí bán hàng (%)	62,25	44,29	42,80
- Chi phí quản lý (%)	24,11	12,50	6,21
- Chi phí tài chính (%)	111,92	22,02	(73,06)
Trong đó: Chi phí lãi vay (%)	32,20	14,91	(73,06)

e. Thực hiện kế hoạch.

Chỉ tiêu Sản xuất	Đvt	Thực hiện 2010	Năm 2011			So sánh TH 11/10 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)	
1	2	3	4	5	6=5/4	7=5/3
Sản xuất						
- Thép luyện	Tấn	123.541	150.000	117.201	78,13	94,87
- Thép cán	Tấn	122.375	140.000	95.543	68,25	78,07
Tiêu thụ						
- Thép cán	Tấn	123.942	140.000	94.588	68,28	76,32
Doanh thu	Tỷ đồng	1.603	2.005	1.751	87,33	109,23
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	47,43	60,00	5,34	8,90	11,26

Qua các bảng số liệu trên có thể nhận thấy một số nội dung sau:

- Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2011 tăng khoảng 77tỷ (+18%), cơ cấu tài sản không có biến động đáng kể trong kỳ tuy nhiên đòn cân nợ có sự thay đổi lớn. Tỷ lệ nợ tăng từ 47,08% trong năm 2010 lên 62,38% năm 2011. Nguyên nhân do các vấn đề sau:

+ Tài sản tăng được tài trợ bởi các khoản nợ ngắn hạn. Nợ tăng 113,6tỷ (56%) chủ yếu là nợ vay ngắn hạn.

+Vốn chủ sở hữu giảm 36,7tỷ (16%) do thanh toán cổ tức 2010 trong kỳ (đã trả cổ tức 25% bằng tiền mặt).

- Các chỉ số thanh toán có sự biến động giảm trong các năm. Mặc dù khả năng thanh toán hiện tại vẫn đảm bảo hoạt động và sự thay đổi này cũng do nguyên nhân cơ cấu vốn thay đổi, tuy nhiên cũng cần lưu ý về chiều hướng của sự biến động này.

- Chỉ số vòng quay hàng tồn kho vẫn ổn định, cải thiện hơn năm trước. Đối với khoản phải thu, theo tính toán cho thấy kỳ thu tiền ngày càng tăng lên. Năm 2010 kỳ thu tiền bình quân 13,5 ngày, năm nay tăng lên 17,5 ngày.

- Đối với các chỉ số hiệu quả hoạt động, chịu tác động chung của nền kinh tế, hiệu quả hoạt động giảm sút đáng kể so với năm 2010. Nhìn chung tất cả các chỉ số hiệu quả hoạt động đều giảm dần từ năm 2009 đến nay.

- Các khoản chi phí bán hàng, chi phí quản lý tiếp tục tăng mạnh. Đáng kể nhất là chi phí tài chính, tăng hơn 1,1 lần so với năm trước. Trong đó lãi vay 24,5 tỷ (tăng 32,2%), lãi chậm trả tiền hàng 17,2tỷ (tăng 1,9 lần). Khoản lãi chậm trả tiền hàng thực tế là khoản chiết khấu tiền bán hàng Công ty phải trả do yêu cầu khách hàng thanh toán trước.

3. Đầu tư tài sản cố định.

- Năm 2011, Công ty đã đầu tư hoàn thành các hạng mục tài sản với tổng giá trị 38.973.811.724đồng, trong đó các công trình chủ yếu:

+ Hệ thống lò 20T ra thép lệch tâm:	5.427.951.930 đồng.
+ Hệ thống sử dụng khí đốt CNG lò nung 25T/h:	5.165.147.487 đồng.
+ Tăng bổ sung hệ thống xử lý khí thải:	4.455.967.789 đồng.
+ Xe đào bánh xích Kobelco SK200:	2.358.310.000 đồng.
+ Cải tạo nhà ăn giữa ca:	1.331.123.708 đồng.
+ Tài sản cố định khác:	20.235.310.810 đồng.

- Công trình “Hệ thống xử lý khí thải 800.000 m³/h phân xưởng Luyện” đã được quyết toán hoàn thành trong năm với tổng giá trị quyết toán 35.615.881.212 đồng.

4. Ý kiến của Ban Kiểm soát.

- Năm 2011 là năm thực sự khó khăn. Trong đó thể hiện rõ nhất là sự tăng trưởng âm của sản lượng tiêu thụ tại Công ty. Kết quả sản xuất và tiêu thụ thép cán đạt chưa đến 70% so với kế hoạch đề ra. Kết quả kinh doanh do đó cũng bị ảnh hưởng đáng kể, lợi nhuận đạt được khiêm tốn so với năm trước. Tuy nhiên để đạt được kết quả kinh doanh không bị thua lỗ trong năm vừa qua tất yếu có sự đóng góp không nhỏ của toàn thể ban lãnh đạo, cán bộ, công nhân viên Công ty.

- Các chỉ số tài chính trong hai năm qua đã có những chuyển biến theo chiều hướng xấu đi. Ban kiểm soát cho rằng lãnh đạo Công ty cần xem xét và có định hướng quản trị tốt hơn nhằm duy trì các chỉ số tài chính ổn định.

- Đối với chính sách bán hàng, hiện nay khách hàng được trả chậm 30ngày. Tuy nhiên chỉ số kỳ thu tiền bình quân 17,5 ngày cho thấy với chính sách bán hàng trả chậm 30 ngày Công ty không đủ nguồn lực hoạt động vì thế phát sinh khoản chiết khấu thanh toán cho khách hàng rất lớn (17,2tỷ) do phải đề nghị khách hàng thanh toán trước hạn. Với sự biến động mạnh khoản chi phí này, ban lãnh đạo Công ty cần đánh giá và có kế hoạch linh hoạt trong chính sách bán hàng nhằm kiểm soát tốt các khoản chi phí phát sinh.

- Các khoản chi phí hoạt động (chi phí bán hàng, chi phí quản lý) trong năm đều tăng rất mạnh (chi phí bán hàng tăng 62%, chi phí quản lý tăng 24%). Ban kiểm soát xin

lưu ý vấn đề này, đề nghị ban Tổng Giám đốc, bộ phận kế toán tài chính có kế hoạch kiểm soát, lập dự toán các khoản chi phí trên cho năm tài chính 2012.

- Chi phí lãi vay tăng cao (32%) do mặt bằng lãi suất cho vay luôn đứng ở mức cao trong năm mặc dù sản lượng sản xuất và tiêu thụ đều giảm. Do vậy theo Ban kiểm soát việc dự báo thị trường cần thực hiện tốt hơn trong năm nay nhằm chủ động cắt giảm định mức tồn kho, đồng thời cũng cần xem xét lại việc sử dụng các nguồn lực tài chính tự có và cân đối huy động các nguồn tài chính bên ngoài sao cho có hiệu quả nhất.

TM.BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Hải Bằng